

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4489/UBND-KTN

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 9 năm 2023

V/v khẩn trương thực hiện các
biện pháp mạnh chống khai
thác IUU, chuẩn bị làm việc
với Đoàn Thanh tra của Ủy
ban châu Âu lần thứ 4

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức,
thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Thực hiện nội dung chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Hội nghị thúc đẩy các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn thanh tra của Ủy ban châu Âu (EC) tại Thông báo số 370/TB-VPCP ngày 09/9/2023 của Văn phòng Chính phủ và kết quả thực hiện các biện pháp ngăn chặn tàu cá, ngư dân khai thác hải sản trái phép ở vùng biển nước ngoài từ đầu năm đến nay tại Công văn số 6962/VPCP-NN ngày 11/9/2023 của Văn phòng Chính phủ; theo nội dung đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 6177/BNN-KN ngày 06/9/2023 về việc khẩn trương thực hiện các biện pháp mạnh chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 4; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3774/SNNPTNT-TS ngày 11/9/2023, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan khẩn trương thực hiện các biện pháp mạnh chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của (EC) lần thứ 4, như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan

a) Tiếp tục, khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 15/3/2023 của UBND tỉnh về hành động chống khai thác IUU, chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của EC lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của Phó chủ UBND tỉnh tại Công văn số 2804/UBND-KTN ngày 20/6/2023, Thông báo số 378/TB-UBND ngày 10/8/2023.

b) Tiếp tục thông tin, truyền thông, tuyên truyền, tập huấn, vận động cộng đồng ngư dân ven biển và các tổ chức, cá nhân có liên quan tuân thủ quy định pháp luật về thủy sản, chống khai thác IUU; chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng có liên quan kịp thời phát hiện, tố giác, xử lý nghiêm các hành vi khai thác IUU theo đúng quy định.

c) Chủ động tổ chức các đoàn kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, lực lượng chức năng tại địa phương (*Chi cục Thủy sản, Cảng cá, Đoàn/Trạm Biên phòng, UBND cấp xã, ...*) thực hiện các quy định chống khai thác IUU; kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm các tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao theo Quy chế làm việc của UBND tỉnh.

d) Bố trí đầy đủ cán bộ có năng lực, trình độ và tinh thần trách nhiệm để thực hiện nhiệm vụ chống khai thác IUU.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Về quản lý đội tàu

a.1) Yêu cầu: Rà soát, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản theo quy định, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

a.2) Nội dung thực hiện:

- Chủ trì rà soát, tổng hợp danh sách tàu cá chưa đăng ký, chưa đăng kiểm, chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, tổ chức làm việc trực tiếp với từng chủ tàu để hướng dẫn thủ tục, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép; trường hợp khó khăn vướng mắc về thủ tục thì kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất cấp thẩm quyền biện pháp giải quyết;

- Thực hiện thủ tục xóa đăng ký đối với các tàu cá không tồn tại, kiểm soát, xử lý tình trạng tàu cá sang tên, đổi chủ, chuyển nhượng hoặc mua bán phải đảm bảo thực hiện theo quy định;

- Đảm bảo số liệu tàu cá phải khớp, thống nhất giữa báo cáo của địa phương và trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), thống nhất giữa các cơ quan, địa phương trong tỉnh trong thời gian làm việc với Đoàn Thanh tra của EC;

- Lập danh sách, theo dõi, giám sát toàn bộ các trường hợp nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU (*chưa đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác, thường xuyên ngắt kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển, hoạt động sai vùng...*) gửi các đơn vị, địa phương theo dõi, quản lý.

b) Về theo dõi, giám sát hoạt động tàu cá trên biển

b.1) Yêu cầu: Tiếp tục hướng dẫn chủ tàu lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS); lập danh sách tàu cá chưa lắp đặt VMS để theo dõi, quản lý; xác minh, xử lý các trường hợp mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển.

b.2) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ để theo dõi, giám sát, đảm bảo 100% tàu cá phải duy trì kết nối thiết bị VMS từ lúc rời cảng đến khi cập cảng;

- Khi phát hiện các trường hợp mất kết nối VMS, vượt ranh giới trên biển phải liên lạc với chủ tàu, thuyền trưởng yêu cầu tuân thủ quy định về

VMS, không vượt ranh giới trên biển và tiến hành xác minh, xử lý vi phạm hành chính khi tàu về bờ;

- Chủ trì xác minh, xử lý dứt điểm 45 lượt tàu cá từ 24 mét trở lên mất kết nối trên 10 ngày theo thông báo của Cục Thủy sản, hoàn thành trước ngày 30/9/2023;

- Chỉ đạo Ban Quản lý các cảng cá, Văn phòng đại diện kiểm soát nghề cá kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh và tàu cá của tỉnh khác phải đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định; đặc biệt, thiết bị VMS trên tàu cá từ 15 mét trở lên phải mở máy, hoạt động bình thường từ lúc rời cảng, đến khi cập cảng.

c) Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

c.1) Yêu cầu: Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về xác nhận nguyên liệu thủy sản, chứng nhận thủy sản khai thác đảm bảo độ tin cậy và lưu trữ sơ theo quy định.

c.2) Nội dung thực hiện:

- Thực hiện nghiêm túc theo quy định về kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng tại thực địa (*Số lượng tàu cá ra vào cảng, số lượng được kiểm tra, đảm bảo sổ sách ghi chép, biên bản kiểm tra phải đối khớp số liệu*); kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá có chiều dài từ 24 mét trở lên cập cảng.

- Thu, nộp Nhật ký khai thác có sự kiểm tra chéo với dữ liệu VMS để kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp hoạt động sai vùng (*không để xảy ra trường hợp tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên hoạt động khai thác sai vùng, phát hiện qua hệ thống giám sát tàu cá và thông tin ghi trên Nhật ký khai thác nhưng không có kết quả xác minh, xử lý*).

- Giám sát 100% sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại địa phương (*tại các cảng cá, bến cá*) đảm bảo việc truy xuất được nguồn gốc thủy sản khai thác, không vi phạm IUU, trước mắt tập trung vào số lượng tàu cá từ 15 mét trở lên.

d) Về kiểm tra tàu cá và xử lý vi phạm hành chính

d.1) Yêu cầu: Tăng cường công tác kiểm tra tàu cá và xử lý vi phạm hành chính; mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại cảng cá; tập trung điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU theo đúng quy định.

d.2) Nội dung thực hiện:

- Xác minh, xử lý dứt điểm 45 lượt tàu cá từ 24 mét trở lên mất kết nối trên 10 ngày theo thông báo của Cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoàn thành chậm nhất ngày 30/9/2023;

- Kiểm tra, xử lý 100% vi phạm về Nhật ký khai thác, tàu cá hoạt động sai vùng, ngắt kết nối VMS..., đảm bảo đầy đủ hồ sơ xử lý theo quy định;

- Rà soát, tổng hợp số liệu, lưu trữ hồ sơ xử lý hành vi vi phạm khai thác IUU, cung cấp hồ sơ xử lý theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra của EC;

- Tổng hợp các quyết định xử phạt của các lực lượng chức năng để cập nhật đầy đủ kết quả xử phạt vào hệ thống phần mềm theo dõi, quản lý hoạt động xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản và làm đầu mối tổng hợp, báo cáo kết quả xử phạt vi phạm khai thác IUU trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì xây dựng kịch bản, kế hoạch chi tiết, chuẩn bị mọi điều kiện tốt nhất chuẩn bị đón và làm việc với Đoàn Thanh tra của EC.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Về ngăn chặn, xử lý tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài

a.1) Yêu cầu: Không để tàu cá, ngư dân của tỉnh vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

a.2) Nội dung thực hiện:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị để ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá của tỉnh vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài;

- Tăng cường lực lượng, giao trách nhiệm cho các Đồn Biên phòng, Trạm Kiểm soát Biên phòng nắm chắc địa bàn cơ sở/trọng điểm; phân công cán bộ phụ trách từng hộ chủ tàu cá để tuyên truyền, vận động, răn đe, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu chuẩn bị đưa tàu/ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; đối với các tàu cá có nguy cơ cao thì phải thực hiện các biện pháp mạnh để kiên quyết ngăn chặn.

b) Về kiểm tra tàu cá và xử lý vi phạm hành chính

b.1) Yêu cầu: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động tàu cá; điều tra, xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác IUU theo đúng quy định.

b.2) Nội dung thực hiện:

- Chỉ đạo các lực lượng mở các đợt cao điểm tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản tại các cửa biển và trên biển thuộc thẩm quyền quản lý;

- Kiểm tra, kiểm soát 100% tàu cá của tỉnh và tàu cá của tỉnh khác phải đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác minh, xử lý dứt điểm 45 lượt tàu cá từ 24 mét trở lên mất kết nối VMS trên 10 ngày;

- Rà soát, tổng hợp số liệu, lưu trữ hồ sơ xử lý hành vi vi phạm khai thác IUU và gửi các quyết định xử phạt về Chi cục Thủy sản để cập nhật vào hệ thống phần mềm theo quy định.

4. Công an tỉnh

Tăng cường việc giao trách nhiệm cho công an cấp xã/phường ven biển nắm chắc địa bàn, phân công cán bộ phụ trách từng hộ chủ tàu cá để tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu chuẩn bị đưa tàu/ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh xác minh, xử lý tàu cá mất kết nối, vượt ranh giới trên biển.

5. UBND các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Mộ Đức, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi

a) Về ngăn chặn, xử lý tàu cá, ngư dân khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài

a.1) Yêu cầu: Không để tàu cá, ngư dân của địa phương vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra vụ việc tàu cá của địa phương vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ.

a.2) Nội dung thực hiện:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về dân vận cơ sở để vận động cộng đồng ngư dân và các thành phần có liên quan tuân thủ pháp luật trong hoạt động thủy sản, đặc biệt là không vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài;

- Tăng cường lực lượng, giao trách nhiệm chính quyền địa phương cấp xã/phường nắm chắc địa bàn; phân công cán bộ phụ trách từng hộ chủ tàu cá để tuyên truyền, vận động, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp có dấu hiệu chuẩn bị đưa tàu/ngư dân đi khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

b) Về quản lý, theo dõi đội tàu

b.1) Yêu cầu: Phối hợp rà soát, hoàn thành 100% việc đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị VMS đối với tàu cá trên địa bàn.

b.2) Nội dung thực hiện:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp danh sách tàu cá chưa đăng ký, chưa đăng kiểm, chưa cấp giấy phép khai thác thủy sản, chưa lắp đặt thiết bị VMS trên địa bàn để tổ chức làm việc trực tiếp với từng chủ tàu để hướng dẫn thủ tục, thực hiện đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản, lắp đặt thiết bị VMS (*Phụ lục I kèm theo: Số tàu chưa lắp VMS toàn tỉnh 190 tàu, trong đó huyện Mộ Đức 01 tàu, huyện Lý Sơn 06 tàu, huyện Bình Sơn 13 tàu, thị xã Đức Phổ 43 tàu, thành phố Quảng Ngãi 127 tàu*);

- Giao trách nhiệm chính quyền địa phương cấp xã/phường phân công cán bộ phụ trách theo dõi, giám sát tàu cá trong Danh sách tàu cá nguy cơ cao vi phạm khai thác IUU do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập, gửi

định kỳ hàng tháng (Phụ lục II kèm theo, trong đó huyện Mộ Đức 21 tàu, huyện Lý Sơn 79 tàu, huyện Bình Sơn 255 tàu, thị xã Đức Phổ 88 tàu, thành phố Quảng Ngãi 261 tàu), phải nắm rõ, cập nhật hiện trạng hàng ngày (tàu đang neo đậu ở đâu, tình trạng tàu...) để kịp thời ngăn chặn, xử lý nếu có tình vi phạm.

c) Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác: Thống kê sản lượng thủy sản khai thác được bốc dỡ tại các bến cá, các điểm lên cá (trừ các cảng cá) trên địa bàn.

d) Về xử lý vi phạm hành chính: Tăng cường xác minh, xử lý các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản. Rà soát, tổng hợp số liệu, lưu trữ hồ sơ xử lý hành vi vi phạm khai thác IUU và gửi các quyết định xử phạt về Chi cục Thủy sản để cập nhật vào hệ thống phần mềm theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị và địa phương nêu trên khẩn trương triển khai thực hiện, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện chậm nhất ngày **27/9/2023**; trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; hoàn thành chậm nhất ngày **29/9/2023**.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NC, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. pbc494



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

Phụ lục I
DANH SÁCH TÀU CÁ CHUỘA LẮP ĐẶT THIẾT BỊ VMS ĐẾN NGÀY 28/8/2023
(Kèm theo Công văn số 4489 /UBND-KTN ngày 13 /9/2023 của UBND tỉnh)

STT	Số đăng ký QNG--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
I Huyện Lý Sơn (06 tàu)								
1	96268	Bùi Văn Ánh	An Hải - Lý Sơn	0967094693	15.40	320	Vây	Nằm bờ Lý Sơn
2	96200	Đỗ Văn Thêu	An Vĩnh - Lý Sơn	03722261444	15.50	155	Rê	Nằm bờ Lý Sơn
3	96496	Phan Thành Tuấn	An Vĩnh - Lý Sơn	0388924935	22.50	925	Câu	Nằm bờ Lý Sơn
4	96502	Trần Chí Long	An Vĩnh - Lý Sơn	0392414894	17.00	130	Vây	Trả cho nậu Bình Châu (đã thông báo mất tích)
5	66487	Trần Chí Long	An Vĩnh - Lý Sơn	0392414894	15.10	70	Vây	Bán về tỉnh Phú Thọ (đã thông báo mất tích)
6	66207	Nguyễn Văn Hùng	An Vĩnh - Lý Sơn		15.80	33	Câu	Chủ tàu không có địa phương (đã thông báo mất tích)
II Huyện Bình Sơn (13 tàu)								
1	95537	Dương Văn Rìn	Bình Châu - Bình Sơn	0905010288	24.00	850	Câu	Nằm bờ Bình Châu
2	95341	Nguyễn Minh Lân	Bình Châu-Bình Sơn	0348576314	15.20	275	Câu	Hoạt động trong tỉnh
3	50443	Huỳnh Tấn Minh	Bình Đông - Bình Sơn	01639205824	15.10	45	Kéo	Nằm bờ Bình Sơn
4	90439	Phan Văn Tuấn	Bình Hải - Bình Sơn	0359873984	15.00	280	Vây	Hoạt động trong tỉnh
5	90837	Trịnh Hồng Dũng	Bình Hải - Bình Sơn	0974292009	15.70	260	Vây	Hoạt động trong tỉnh
6	90407	Phạm Tấn Bé	Bình Hải - Bình Sơn	0339815662	16.80	409	Vây	Hoạt động trong tỉnh
7	90214	Phạm Tấn Sơn	Bình Hải - Bình Sơn	0386767223	17.40	360	Vây	Hoạt động trong tỉnh
8	90463	Huỳnh Lang	Bình Thạnh - Bình Sơn	0353764600	15.00	160	HC	Nằm bờ Bình Sơn
9	90108	Nguyễn Thanh Tuấn	Bình Thạnh - Bình Sơn	0374788360	15.00	250	Câu	Nằm bờ Bình Sơn
10	90452	Nguyễn Quang Vinh	Bình Thạnh - Bình Sơn	0376543250	15.40	450	Rê	Nằm bờ Bình Sơn
11	55961	Trần Sáu	Bình Thạnh - Bình Sơn	0553632001	15.50	45	Câu	Nằm bờ Bình Sơn
12	50509	Nguyễn Thanh Vương	Bình Thuận - Bình Sơn	0377881726	15.00	33	Câu	Nằm bờ Bình Sơn
13	50022	Bùi Tinh	Bình Thuận - Bình Sơn		15.30	30	Rê	Hoạt động trong tỉnh
III Huyện Mộ Đức (01 tàu)								
1	93022	Ngô Quang Hát	Đức Lợi - Mộ Đức	0971835885	16.00	74	HC	Hoạt động trong tỉnh

STT	Số đăng ký QN--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
III	Thành phố Quảng Ngãi (127 tàu)							
1	27747	Nguyễn Thanh Hải	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		15.00	60	Kéo	Nằm bờ ở Thanh Hóa
2	92077	Phạm Văn Sơn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0976983390	15.00	400	Kéo	Nằm bờ Kỳ Hà Quảng Nam
3	22685	Trần Văn Hai	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.20	74	Kéo	Nằm bờ Nghĩa An
4	97654	Nguyễn Thanh Mua	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0382856357	15.20	320	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
5	91450	Nguyễn Chí Linh	Tịnh Kỳ - TP Quảng Ngãi	0334061315	15.30	164	Vây	Nằm Bờ Tịnh Kỳ chờ bán
6	91976	Trần Thị Bích Trâm	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0334076706	15.30	410	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
7	91632	Đỗ Thanh Sang	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.60	280	Rê	Nằm bờ Tịnh Kỳ
8	91255	Phạm Thị An	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.80	300	Vây	Nằm bờ Tịnh Kỳ
9	91123	Trương Quang Tuấn	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0984642204	15.90	270	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
10	91220	Nguyễn Văn Đậu	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0965932083	16.00	320	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
11	97745	Võ Sáu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0984658454	16.10	380	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
12	91371	Nguyễn Pha	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0369434941	16.20	240	Rê	Nằm bờ Bình Thuận
13	97759	Nguyễn Chín	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0396473002	16.20	320	Kéo	Nằm bờ tại Nghĩa An
14	91369	Võ Cao Trung	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0979112736	16.30	400	Rê	Nằm bờ Tịnh Kỳ
15	92651	Võ Hữu Lộc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		16.30	270	Rê	Nằm bờ Bình Thuận
16	92761	Ngô Như Hết	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.40	350	Kéo	Đã thi hành án
17	92030	Trần Văn Thanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.60	420	Kéo	Nằm bờ Thanh Hóa
18	92172	Hồ Văn Hùng	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0334069919	16.70	380	Kéo	Nằm bờ ở Thanh Hóa
19	91110	Nguyễn Văn Trâm	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0389746673	16.87	315	Cầu	Nằm bờ Tịnh Kỳ
20	92105	Đinh Bảy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.00	400	Cầu	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
21	92468	Đinh Hà	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		17.00	380	Kéo	Nằm bờ Nam Định
22	91603	Nguyễn Vương	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		17.30	120	Vây	Nằm bờ Tịnh Kỳ
23	92415	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0987760011	17.30	400	Kéo	Nằm bờ Thanh Hóa
24	97406	Lê Thị Huệ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.40	390	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
25	91116	Võ Văn Thủy	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0378130280	17.50	400	Kéo	Nằm bờ trong tỉnh
26	92869	Trần Thị Hai	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		17.50	380	Kéo	Nằm bờ ở Sa Kỳ
27	91581	Mai Tiến Lên	Tịnh Hòa - TP Quảng Ngãi	0909135435	18.00	360	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
28	92681	Lê Văn Linh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0979074225	18.20	620	Kéo	Cảng Chín Vui Nam Định
29	97346	Lê Văn Lanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0967889411	18.40	410	Kéo	Nằm bờ Nghĩa An
30	97288	Nguyễn Thành Đông	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0372683762	18.50	540	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
31	91292	Lê Thái Bình	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		18.60	220	Vây	Nằm bờ Tịnh Kỳ

STT	Số đăng ký QNg--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
32	97262	Trần Quang Diễm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0388773712	18.60	450	Kéo	Nằm bờ Đà Nẵng
33	92770	Trần Quang Trung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0978110143	19.00	540	Kéo	Nằm bờ Bảo Duy Đà Nẵng
34	97420	Nguyễn Thái Hòa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.20	420	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
35	92056	Lê Tân Sắc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0375141956	19.50	525	Ré	Nằm bờ Kỳ Hà, Quảng Nam
36	92458	Võ Hùng Ly	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.50	420	Kéo	Nằm bờ Hưng Vân Nam Định
37	92835	Trần Nam Nhân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0363002738	19.70	540	Kéo	Nằm bờ ở Nghĩa An
38	92999	Phan Khắc Huy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0937326234	19.70	612	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
39	92849	Nguyễn Thanh Mưa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0357590695	19.90	612	Kéo	Nằm bờ Càng Tịnh Kỳ
40	97243	Nguyễn Múc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.90	380	Kéo	Nằm bờ ở Sa Kỳ
41	92605	Cao Tân (chết)	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0356376230	20.00	790	Ré	Nằm bờ Nghĩa An
42	92035	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0338065401	20.10	750	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
43	92189	Lê Văn Thúc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0967736294	20.10	750	Kéo	Nằm bờ ở Nam Định
44	92787	Võ Ca	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0387311222	20.20	540	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
45	97154	Bùi Bình	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0907440267	20.30	380	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
46	97368	Phạm Văn Đẹp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.50	520	Kéo	Nằm bờ Thành Vui Nam Định
47	97344	Đinh Văn Phúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.60	620	Kéo	Cảng Chín Vui Nam Định
48	92009	Trần Bón	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0385767048	20.70	480	Kéo	Nằm bờ ở xã Nghĩa Phú
49	92571	Phạm Văn Cúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0397485250	20.70	612	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
50	92428	Lưu Văn Hai	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0982255508	20.90	540	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
51	92364	Hồ Thanh Lâm	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0983913218	21.00	620	Kéo	Cảng Chín Vui Nam Định
52	97032	Trần Gió	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0971415147	21.00	540	Ré	Nằm bờ ở Nghĩa An
53	97171	Nguyễn Tấn Quang	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0337000228	21.50	540	Kéo	Ngân hàng thanh lý
54	97255	Nguyễn Ba	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0353418021	21.50	450	Kéo	Cảng Chín Vui Nam Định
55	97588	Nguyễn Thị Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0357138307	21.50	748	Kéo	Nằm bờ Chín Vui Nam Định
56	92914	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.70	612	Kéo	Nằm bờ Lạch Bận Thanh Hóa
57	92614	Nguyễn Thanh Tùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0372944591	21.80	612	Kéo	Nằm bờ Tịnh Kỳ
58	92233	Phạm Văn Bảy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0986245184	22.00	935	Kéo	Nằm bờ Hưng Vân Nam Định
59	92436	Lê Văn Mười	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.50	540	Kéo	Nằm bờ Càng Thọ Quang
60	92993	Trương Thị Kim Quy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0397124536	22.50	540	Kéo	Nằm bờ Chín Vui Nam Định
61	97979	Trần Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0382218834	22.50	540	Kéo	Nằm bờ Vũng Thuyền Đà Nẵng
62	92467	Phạm Anh Tuấn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0905943682	22.60	898	Kéo	Nằm bờ Càng Thọ Quang
63	97508	Phạm Văn Nghiệp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0979083278	22.70	898	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định

STT	Số đăng ký QNg--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
64	97369	Phạm Văn Đẹp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.80	520	Kéo	Nằm bờ Thành Vui Nam Định
65	92194	Trần Văn Tiết	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0968348460	23.00	612	Kéo	Nằm bờ Hải Hậu Nam Định
66	92232	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0338065401	23.00	750	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
67	97345	Đình Văn Phúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0981788508	23.20	620	Kéo	Cảng Chín Vui Nam Định
68	97539	Trần Mười Em	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.20	650	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
69	92266	Phạm Duy Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0968470584	23.70	898	Kéo	Nằm bờ ở Nam Định
70	92375	Trần Văn Thanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.20	540	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
71	92344	Nguyễn Duy Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0968470584	24.40	898	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
72	97507	Phạm Văn Nghiệp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0979083278	24.40	898	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
73	92012	Nguyễn Tư	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0362954536	24.50	620	Kéo	Nằm bờ Bạch Long Vỹ
74	92994	Trương Thị Kim Quy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0397124536	24.50	540	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
75	97478	Nguyễn Tấn Dũng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0977308679	24.50	960	Câu	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
76	97696	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0969924715	24.50	1100	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
77	92627	Võ Hồng Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.80	898	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
78	97779	Trương Hoài Quý	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0397763658	24.80	540	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
79	92490	Lê Văn Linh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0979074225	25.00	621	Kéo	Nằm bờ Ninh Cơ Nam Định
80	97697	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0397124536	26.40	1100	Kéo	Nằm bờ Thọ Quang Đà Nẵng
81	92037	Phạm Văn Tiếng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0978172214	15.00	400	Rê	Hoạt động trong tỉnh
82	22342	Dương Tấn Bón	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.00	60	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
83	7294	Võ Trúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.30	70	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
84	92482	Phạm Có	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.40	168	Câu	Hoạt động trong tỉnh
85	92281	Trần Mười	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0973106313	15.70	500	Rê	Hoạt động trong tỉnh
86	91478	Trần Quốc Hải	Tịnh Kỳ - TP Quảng Ngãi	0978224110	15.70	420	HC NLTS	Hoạt động trong tỉnh
87	97289	Lê Văn Hưng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0909953999	15.80	350	Câu	Hoạt động trong tỉnh
88	97458	Trần Nam Nhân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0357035326	15.70	301.8	Kéo	Bán về Bình Định
89	97394	Nguyễn Thiết	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.90	360	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
90	97035	Lê Văn Phụng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0378916754	15.90	105	Rê	Hoạt động trong tỉnh
91	92898	Trần Đình Khôi	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0336929669	16.50	380	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
92	92556	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.70	380	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
93	95905	DNTN Bình Dung	Lê Trung Đình - Quảng Ngãi		22.40	180	HC NLTS	Hoạt động trong tỉnh

STT	Số đăng ký QNg--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
94	92184	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0964102756	23.60	612	Kéo	Hoạt động trong tỉnh
95	22380	Phạm Thanh Hùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.10	66	Kéo	Hoạt động Nghệ An
96	92040	Nguyễn Văn Cung	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		15.50	380	Kéo	Đã bán tàu (đã thông báo mất tích)
97	91014	Phạm Lặc	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0333904734	15.80	310	Kéo	Hoạt động Ninh Thuận
98	22167	Nguyễn Văn Lập	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0979699975	17.00	65	Vây	Bán ngoài tỉnh (không rõ) (đã thông báo mất tích)
99	97459	Trần Nam Nhân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0357035326	17.00	261	Kéo	Mới mua, ang sửa chữa
100	92501	Trần Văn Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.60	350	Kéo	Mới sang tên, đang sửa chữa
101	97655	Nguyễn Thị Bé Phúc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0384737186	18.20	410	Kéo	Hoạt động Quảng Bình
102	92005	Lê Văn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.30	350	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
103	92147	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0355759329	18.90	612	Kéo	Hoạt động Nam Định
104	92791	Trần Văn Ngọc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0334072317	19.00	540	Kéo	Hoạt động ở đảo Cô Tô
105	92798	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0191800201	19.00	420	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
106	92459	Đình Hà	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.30	420	Kéo	Hoạt động Nam Định
107	92802	Huỳnh Tấn Lâm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0915330786	19.70	700	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
108	92160	Nguyễn Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0356920247	19.80	620	Kéo	Hoạt động Nam Định
109	92426	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0987760011	20.40	400	Kéo	Hoạt động Thanh Hóa
110	92305	Võ Văn Chở	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0375152571	20.80	400	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
111	97134	Nguyễn Tấn Thuận	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0976583398	21.05	600	Kéo	Hoạt động Thanh Hóa
112	92653	Phan Y	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0368406436	21.30	540	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu(đã thông báo mất tích)
113	92384	Nguyễn Tư	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.00	620	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu(đã thông báo mất tích)
114	92145	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0987760011	22.20	450	Kéo	Nằm bờ Thanh Hóa
115	92915	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0355759329	22.30	612	Kéo	Hoạt động Nam Định
116	92799	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0963048219	22.50	400	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)

STT	Số đăng ký QNg--TS	Tên chủ tàu	Nơi thường trú	Số điện thoại	Chiều dài (m)	Công suất (CV)	Nghề	Ghi chú
117	92803	Huỳnh Tấn Lâm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0915330786	22.70	700	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
118	97235	Lưu Văn Tho	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0971837755	22.70	540	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
119	92843	Phan Y	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0368406436	22.80	600	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
120	92951	Phạm Văn Quang	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0987141959	23.50	400	Kéo	Không liên lạc được với chủ tàu (đã thông báo mất tích)
121	92383	Phan Thị Bé Cẩm	Nghĩa lộ - TP Quảng Ngãi	0978367147	24.00	540	Kéo	Hoạt động Nam Định
122	97599	Nguyễn Thị Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0399511408	24.00	748	Kéo	Hoạt động Nam Định
123	92060	Phạm Thị Cùa	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0987760011	24.30	450	Câu	Hoạt động Hải Phòng
124	97461	Nguyễn Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0356920247	24.50	620	Kéo	Hoạt động Nam Định
125	92478	Lê Văn Thức	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0967736294	24.90	750	Kéo	Hoạt động Nam Định
126	92643	Trần Thị Lệ Vân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0904922743	25.00	960	Cầu	Hoạt động ở đảo Cô Tô
127	91503	Trần Thị Bích Nga	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi	0914741072	15.20	215	Rê	Mới sang tên trong tỉnh
IV Thị xã Đức Phổ (43 tàu)								
1	94319	Phạm Minh Thái	Phổ Thạnh - Đức Phổ	352720037	15.00	168	Kéo	Nằm Bờ sa Huỳnh
2	94046	Phan Thanh Trường	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0985212521	15.10	330	Kéo	Hoạt động Đà Nẵng
3	94413	Võ Thị Phở	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0373608716	15.20	350	Kéo	Hoạt động Đà Nẵng
4	94941	Trần Quyên	Phổ Thạnh - Đức Phổ	398298225	15.20	360	Rê	Hoạt động ở Đà Nẵng
5	98341	Thái Lý Cường	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0373837548	15.20	400	Kéo	Hoạt động Đà Nẵng
6	98429	Nguyễn Chội	Phổ Thạnh - Đức Phổ	975610596	15.20	100	Rê	Hoạt động Đà Nẵng
7	94387	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0935791699	15.30	260	Kéo	Bán về Tỉnh Kỳ (đã thông báo mất tích)
8	94473	Ngô Văn Phần	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0329483583	15.70	260	Kéo	Nằm Bờ Sa Huỳnh
9	94763	Võ Thanh Bình	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0905494518	15.70	125	Kéo	Nằm bờ Sa Huỳnh
10	94063	Nguyễn Cu Ty	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0988104380	15.80	330	Kéo	Hoạt động Đà Nẵng
11	94286	Huỳnh Hồng	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0966268928	15.80	250	Kéo	Nằm bờ Sa Huỳnh
12	94932	Trần Hòa	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0334371054	15.80	100	Kéo	Nằm Bờ Sa huỳnh
13	94584	Võ Tấn Đa	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0388665020	16.00	100	Kéo	Chủ tàu bán về Nghĩa An (đã thông báo mất tích)
14	98552	Nguyễn Chội	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0963777672	16.10	125	Kéo	Hoạt động Đà Nẵng
15	98583	Nguyễn Thị Loan	Phổ Thạnh - Đức Phổ	0378408514	16.30	100	Kéo	Nằm bờ Sa Huỳnh

Phụ lục II

DANH SÁCH TÀU CÁ QUẢNG NGÃI CÔNG NGUY CƠ CAO VI PHẠM QUY ĐỊNH KHAI THÁC BẮT HỢP PHÁP ĐẾN 08/9/2023

(Kèm theo Công văn số 4489/UBND-KTN ngày 13 tháng 9 năm 2023 của UBND tỉnh)



TT	Số đăng ký QNg-TS	Tên chủ tàu	Địa Chỉ	Số Giấy phép khai thác	Chiều dài (m)	Lý do đề nghị đưa vào				Ghi chú
						Không có giấy phép hoặc giấy phép hết hạn trên 10 ngày (không đi khai thác)	Không duy trì tín hiệu giám sát hành trình từ 6 giờ trở lên nhưng không báo vị trí	Vi phạm quy định về khu vực cấm khai thác thủy sản, vùng khai thác thủy sản	Vi phạm vùng biển nước ngoài nhưng chưa bị bắt giữ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
I Huyện Lý Sơn (79 tàu)										
1	96239	Bùi Văn Lan	An Vĩnh - Lý Sơn		10.00	X				
2	66089	Phạm Dư Hậu	An Hải - Lý Sơn		10.50	X				
3	66400	Bùi Văn Pháp	An Vĩnh - Lý Sơn		10.50	X				
4	66165	Nguyễn Hữu Tụu	An Vĩnh - Lý Sơn		10.60	X				
5	66015	Huỳnh Văn Trọng	An Hải - Lý Sơn		10.80	X				
6	66384	Lê Quảng	An Vĩnh - Lý Sơn		10.90	X				
7	6023	Trương Đình Dũng	An Hải - Lý Sơn		11.00	X				
8	66054	Lê Văn Trí	An Vĩnh - Lý Sơn		11.40	X				
9	66014	Trần Văn Đô	An Vĩnh - Lý Sơn		11.50	X				
10	66385	Dương Anh Tài	An Vĩnh - Lý Sơn		11.70	X				
11	66060	CTCP thủy sản Lý Sơn	An Hải - Lý Sơn		11.80	X				
12	66339	Phạm Chín	An Vĩnh - Lý Sơn		12.00	X				
13	66227	Nguyễn Tự Nền	An Vĩnh - Lý Sơn		12.00	X				
14	6599	Phạm Văn Trường	An Vĩnh - Lý Sơn		12.00	X				
15	96236	Nguyễn Văn Thành	An Hải - Lý Sơn		12.05	X				
16	66172	Nguyễn Văn Danh	An Hải - Lý Sơn		12.10	X				
17	66045	Trần Huyền Anh	An Vĩnh - Lý Sơn		12.10	X				
18	66331	Nguyễn Văn Nhiều	An Hải - Lý Sơn		12.20	X				
19	66438	Nguyễn Tấn Vương	An Vĩnh - Lý Sơn		12.30	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
20	66387	Nguyễn Văn Đò	An Vĩnh - Lý Sơn		12.40	X				
21	66195	Trần Quang Phục	An Vĩnh - Lý Sơn		12.40	X				
22	66018	Nguyễn Ái	An Hải - Lý Sơn		12.50	X				
23	66025	Nguyễn Sơn	An Vĩnh - Lý Sơn		12.50	X				
24	66104	Bùi Lương	An Vĩnh - Lý Sơn		12.50	X				
25	96226	Lê Văn Đại	An Vĩnh - Lý Sơn		12.50	X				
26	66051	Huỳnh Bàn	An Vĩnh - Lý Sơn		12.60	X				
27	66012	Nguyễn Tấn Phát	An Vĩnh - Lý Sơn		12.60	X				
28	96022	Phạm Văn Tri	An Vĩnh - Lý Sơn		12.60	X				
29	66059	Bùi Văn Sô	An Vĩnh - Lý Sơn		12.70	X				
30	66016	Lê Thiết Toà	An Vĩnh - Lý Sơn		12.70	X				
31	66269	Lê Văn Lập	An Vĩnh - Lý Sơn		12.90	X				
32	66235	Nguyễn Văn Tươi	An Vĩnh - Lý Sơn		12.90	X				
33	6153	Phạm Văn Viên	An Hải - Lý Sơn		13.00	X				
34	66113	Lê Văn Chung	An Vĩnh - Lý Sơn		13.00	X				
35	96166	Nguyễn Dũng	An Vĩnh - Lý Sơn		13.00	X				
36	96488	Dương Út	An Vĩnh - Lý Sơn		13.15	X				
37	96040	Mai Văn Có	An Hải - Lý Sơn		13.20	X				
38	66024	Trần Văn Quang	An Vĩnh - Lý Sơn		13.30	X				
39	66484	Lê Văn Thuận	An Vĩnh - Lý Sơn		13.50	X				
40	66455	Lê Văn Bình	An Vĩnh - Lý Sơn		13.50	X				
41	66081	Bùi Thanh Lên	An Hải - Lý Sơn		13.60	X				
42	96443	Trương Đình Văn	An Hải - Lý Sơn		13.60	X				
43	96449	Nguyễn Thanh Bình	An Vĩnh - Lý Sơn		13.60	X				
44	96217	Đặng Ngọc Vỹ	An Vĩnh - Lý Sơn		13.80	X				
45	66359	Bùi Văn Cự	An Hải - Lý Sơn		14.00	X				
46	66105	Bùi Hậu	An Vĩnh - Lý Sơn		14.00	X				
47	66079	Bùi Văn Đạt	An Vĩnh - Lý Sơn		14.00	X				
48	66002	Nguyễn Văn Thuận	An Vĩnh - Lý Sơn		14.00	X				
49	96182	Lê Bốn	An Hải - Lý Sơn		14.10	X				
50	66078	Phạm Dư	An Vĩnh - Lý Sơn		14.20	X				
51	66052	Nguyễn Ngọc Hiệp	An Vĩnh - Lý Sơn		14.20	X				
52	96046	Võ Văn Phú	An Vĩnh - Lý Sơn		14.20	X				
53	96194	Nguyễn Quang	An Vĩnh - Lý Sơn		14.25	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
54	96624	Lê Nguyên	An Hải - Lý Sơn		14.30	X				
55	66144	Nguyễn Tự Bảo	An Vĩnh - Lý Sơn		14.30	X				
56	66008	Lê Văn Ân	An Hải - Lý Sơn		14.40	X				
57	66070	Bùi Phúc Sinh	An Vĩnh - Lý Sơn		14.40	X				
58	96526	Phù Đình Sơn	An Vĩnh - Lý Sơn		14.40	X				
59	96445	Nguyễn Văn Bình	An Vĩnh - Lý Sơn		14.45	X				
60	66019	Lê Tấn	An Vĩnh - Lý Sơn		14.50	X				
61	96243	Trần Cu	An Vĩnh - Lý Sơn		14.50	X				
62	66087	Lê Văn Thâu	An Vĩnh - Lý Sơn		14.70	X				
63	66643	Phạm Trung	An Vĩnh - Lý Sơn		14.70	X				
64	66065	Trương Đình Cẩn	An Hải - Lý Sơn		14.80	X				
65	66096	Nguyễn Văn Bút	An Vĩnh - Lý Sơn		14.80	X				
66	66076	Phan Duy Quang	An Vĩnh - Lý Sơn		14.80	X				
67	96074	Trần Hiền	An Vĩnh - Lý Sơn		14.80	X				
68	96058	Lê Thanh	An Vĩnh - Lý Sơn		14.90	X				
69	96067	Nguyễn Tấn Phúc	An Hải - Lý Sơn		15.00	X				
70	66487	Trần Chí Long	An Vĩnh - Lý Sơn		15.10	X				
71	96004	Lê Tấn Dũng	An Hải - Lý Sơn		15.40	X				
72	96268	Bùi Văn Ánh	An Hải - Lý Sơn		15.40	X				
73	96200	Đỗ Văn Thêu	An Vĩnh - Lý Sơn	416/19	15.50	X				
74	66207	Nguyễn Văn Hùng	An Vĩnh - Lý Sơn		15.80	X				
75	66460	Lê Thanh	An Vĩnh - Lý Sơn		16.70	X				
76	96196	Lê Văn Dầy	An Vĩnh - Lý Sơn		17.00	X				
77	96502	Trần Chí Long	An Vĩnh - Lý Sơn		17.00	X				
78	96496	Phan Thành Tuấn	An Vĩnh - Lý Sơn		22.50	X				
79	96707	Nguyễn Ngọc Nhiên	An Vĩnh - Lý Sơn		25.60	X				
II Huyện Bình Sơn (255 tàu)										
1	50031	Bùi Quang	Bình Thuận - Bình Sơn		9.50	X				
2	50142	Đỗ Minh Hoàng	Bình Thuận - Bình Sơn		9.50	X				
3	50434	Trần Văn Học	Bình Thuận - Bình Sơn		9.50	X				
4	55732	Lê Văn Cúc	Bình Châu - Bình Sơn		10.00	X				
5	50166	Trương Văn Mận	Bình Hải - Bình Sơn		10.00	X				
6	55990	Mai Trung	Bình Đông - Bình Sơn		10.20	X				
7	50425	Bùi Liên	Bình Đông - Bình Sơn		10.40	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
8	50422	Đặng Văn Quý	Bình Đông - Bình Sơn		10.40	X				
9	50498	Nguyễn Văn Thanh	Bình Thuận - Bình Sơn		10.40	X				
10	55577	Trương Dũng	Bình Châu - Bình Sơn		10.50	X				
11	50357	Huỳnh Minh Tâm	Bình Hải - Bình Sơn		10.70	X				
12	50416	Hồ Tuy	Bình Đông - Bình Sơn		10.90	X				
13	50144	Võ Quang	Bình Châu - Bình Sơn		11.00	X				
14	55281	Phạm Hiệu	Bình Châu - Bình Sơn		11.00	X				
15	55943	Nguyễn Duy Tân	Bình Hải - Bình Sơn		11.00	X				
16	50588	Trần Thanh Tùng	Bình Thạnh - Bình Sơn		11.00	X				
17	50615	Nguyễn Hữu Ngộ	Bình Trị - Bình Sơn		11.00	X				
18	55885	Dương Minh Thuận	Bình Trị - Bình Sơn		11.00	X				
19	50093	Bùi Hùng	Bình Đông - Bình Sơn		11.10	X				
20	55928	Đỗ Sen	Bình Châu - Bình Sơn		11.20	X				
21	50021	Lê Quang Dũng	Bình Đông - Bình Sơn		11.20	X				
22	50097	Nguyễn Văn Bình	Bình Đông - Bình Sơn		11.20	X				
23	50020	Nguyễn Thị Lại	Bình Thuận - Bình Sơn		11.20	X				
24	50358	Lê Quang Dương	Bình Thuận - Bình Sơn		11.20	X				
25	50013	Trần Đình Thời	Bình Thuận - Bình Sơn		11.30	X				
26	50606	Tiêu Minh Phiên	Bình Châu - Bình Sơn		11.40	X				
27	50148	Nguyễn Ca	Bình Hải - Bình Sơn		11.40	X				
28	50034	Nguyễn Thanh Vương	Bình Thuận - Bình Sơn		11.40	X				
29	50393	Đỗ Lý	Bình Châu - Bình Sơn		11.50	X				
30	55093	Phạm Nguyễn	Bình Đông - Bình Sơn		11.50	X				
31	50132	Võ Văn Tuấn	Bình Hải - Bình Sơn		11.50	X				
32	50171	Ngô Văn Thanh	Bình Thuận - Bình Sơn		11.50	X				
33	50042	Nguyễn Châu	Bình Thuận - Bình Sơn		11.50	X				
34	50209	Phạm Văn Thanh	Bình Thuận - Bình Sơn		11.50	X				
35	50342	Nguyễn Cường	Bình Hải - Bình Sơn		11.60	X				
36	50001	Nguyễn Tấn Hiếu	Bình Châu - Bình Sơn		11.70	X				
37	50025	Nguyễn Búp	Bình Đông - Bình Sơn		11.70	X				
38	50140	Nguyễn Tròn	Bình Hải - Bình Sơn		11.70	X				
39	50318	Phạm Tâm	Bình Châu - Bình Sơn		11.80	X				
40	55207	Nguyễn Hữu Nguyễn	Bình Thạnh - Bình Sơn		11.80	X				
41	50280	Bùi Văn Được	Bình Châu - Bình Sơn		11.90	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
42	55548	Đặng Thanh Hạ	Bình Chánh - Bình Sơn		12.00	X				
43	55612	Bùi Bá Linh	Bình Châu - Bình Sơn		12.00	X				
44	50107	Võ Tấn Đức	Bình Châu - Bình Sơn		12.00	X				
45	50426	Nguyễn Hồng Danh	Bình Đông - Bình Sơn		12.00	X				
46	50345	Nguyễn Văn Lành	Bình Hải - Bình Sơn		12.00	X				
47	50123	Nguyễn Kiếu	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.00	X				
48	50268	Phạm Văn Dũng	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.00	X				
49	50516	Trần Tư	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.00	X				
50	55966	Nguyễn Văn Vương	Bình Thuận - Bình Sơn		12.00	X				
51	55251	Võ Đào	Bình Châu - Bình Sơn		12.10	X				
52	50608	Võ Văn Sỏi	Bình Châu - Bình Sơn		12.10	X				
53	50051	Bùi Cường	Bình Đông - Bình Sơn		12.10	X				
54	50421	Huỳnh Cảnh	Bình Hải - Bình Sơn		12.10	X				
55	50260	Võ Văn Quy	Bình Thuận - Bình Sơn		12.10	X				
56	50949	Dương Văn Danh	Bình Châu - Bình Sơn		12.20	X				
57	50128	Nguyễn Văn Lữ	Bình Đông - Bình Sơn		12.20	X				
58	55275	Trần Á	Bình Dương - Bình Sơn		12.20	X				
59	50264	Đỗ Văn Mười	Bình Hải - Bình Sơn		12.20	X				
60	50301	Phạm Văn Thanh	Bình Hải - Bình Sơn		12.20	X				
61	50662	Nguyễn Văn Thảo	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.20	X				
62	55314	Bùi Văn Dân	Bình Thuận - Bình Sơn		12.20	X				
63	50049	Phạm Hải	Bình Thuận - Bình Sơn		12.20	X				
64	55899	Võ Nhuận	Bình Chánh - Bình Sơn		12.30	X				
65	50609	Nguyễn Tân	Bình Châu - Bình Sơn		12.30	X				
66	50017	Lê Đức Trí	Bình Thuận - Bình Sơn		12.30	X				
67	55882	Trương Tấn Đức	Bình Hải - Bình Sơn		12.40	X				
68	55225	Đỗ Quang Trung	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.40	X				
69	55845	Nguyễn Công Tịnh	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.40	X				
70	50187	Nguyễn Tấn Hải	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.40	X				
71	55040	Bùi Thanh Nhân	Bình Chánh - Bình Sơn		12.50	X				
72	50940	Nguyễn Văn Cường	Bình Châu - Bình Sơn		12.50	X				
73	50507	Nguyễn Văn Nhân	Bình Châu - Bình Sơn		12.50	X				
74	50984	Võ Văn Tân	Bình Châu - Bình Sơn		12.50	X				
75	90090	Nguyễn Xuân Lộc	Bình Đông - Bình Sơn		12.50	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
76	50414	Huỳnh Cường	Bình Đông - Bình Sơn		12.50	X				
77	50346	Huỳnh Văn Dũng	Bình Hải - Bình Sơn		12.50	X				
78	50338	Mai Văn Quang	Bình Hải - Bình Sơn		12.50	X				
79	50300	Trần Công Nở	Bình Hải - Bình Sơn		12.50	X				
80	50676	Nguyễn Công Thơ	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.50	X				
81	50453	Dương Duy Cường	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.50	X				
82	50071	Huỳnh Tấn Sương	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.50	X				
83	55042	Bùi Văn Cường	Bình Thuận - Bình Sơn		12.50	X				
84	55756	Bùi Văn Hoa	Bình Thuận - Bình Sơn		12.50	X				
85	55893	Nguyễn Văn Long	Bình Thuận - Bình Sơn		12.50	X				
86	55254	Võ Đình Máy	Bình Thuận - Bình Sơn		12.50	X				
87	95449	Nguyễn Văn Tuấn	Bình Thuận - Bình Sơn		12.50	X				
88	55875	Nguyễn Hồng Quận	Bình Trị - Bình Sơn		12.50	X				
89	90554	Phạm Văn Hùng	Bình Đông - Bình Sơn		12.60	X				
90	50326	Tiêu Viết Năm	Bình Châu - Bình Sơn		12.70	X				
91	55903	Nguyễn Long	Bình Thuận - Bình Sơn		12.70	X				
92	50010	Nguyễn Văn Mẫn	Bình Châu - Bình Sơn		12.80	X				
93	50245	Nguyễn Tuyên	Bình Châu - Bình Sơn		12.80	X				
94	50229	Bùi Hữu Huân	Bình Châu - Bình Sơn		12.80	X				
95	50692	Ứng Văn Tây	Bình Hải - Bình Sơn		12.80	X				
96	90462	Lê Văn Vân	Bình Hải - Bình Sơn		12.80	X				
97	55008	Nguyễn Thanh Quang	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.80	X				
98	55804	Nguyễn Hữu Sơn	Bình Thạnh - Bình Sơn		12.80	X				
99	55269	Nguyễn Kiên	Bình Thuận - Bình Sơn		12.80	X				
100	0189	Trương Quang Thành	Bình Châu - Bình Sơn		12.90	X				
101	50423	Bùi Anh	Bình Đông - Bình Sơn		12.90	X				
102	95114	Đặng Thế Ánh	Bình Hải - Bình Sơn		12.90	X				
103	50482	Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Hải - Bình Sơn		12.90	X				
104	50263	Tiêu Viết Hòa	Bình Hải - Bình Sơn		12.90	X				
105	50024	Lê Quang Thương	Bình Thuận - Bình Sơn		12.90	X				
106	5022	Phạm Đội	Bình Thuận - Bình Sơn		12.90	X				
107	55638	Bùi Tấn Phước	Bình Châu - Bình Sơn		13.00	X				
108	95054	Dương Tấn Mân	Bình Châu - Bình Sơn		13.00	X				
109	55716	Phạm Nền	Bình Châu - Bình Sơn		13.00	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
110	55630	Phạm Bông	Bình Châu - Bình Sơn		13.00	X				
111	50184	Ngô Văn Công	Bình Hải - Bình Sơn		13.00	X				
112	55786	Nguyễn Ngọc Sang	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.00	X				
113	50044	Huỳnh Anh Trung	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.00	X				
114	50571	Nguyễn Trung	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.00	X				
115	55151	Lê Thị Thúy Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.00	X				
116	55018	Võ Duy Vũ	Bình Thuận - Bình Sơn		13.00	X				
117	50782	Trương Công Lân	Bình Thuận - Bình Sơn		13.00	X				
118	95066	Nguyễn Minh Vương	Bình Thuận - Bình Sơn		13.00	X				
119	55945	Dương Minh Hoàng	Bình Hải - Bình Sơn		13.10	X				
120	0614	Phạm Hiền	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.10	X				
121	55052	Nguyễn Văn Chính	Bình Thuận - Bình Sơn		13.10	X				
122	55991	Nguyễn Quang Phi	Bình Đông - Bình Sơn		13.20	X				
123	55923	Nguyễn Hiền	Bình Dương - Bình Sơn		13.20	X				
124	50186	Nguyễn Văn Tho	Bình Hải - Bình Sơn		13.20	X				
125	50321	Trần Văn An	Bình Hải - Bình Sơn		13.20	X				
126	55530	Nguyễn Công Vân	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.20	X				
127	50149	Trần Thống	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.20	X				
128	55405	Nguyễn Văn Chu	Bình Thuận - Bình Sơn		13.20	X				
129	55035	Nguyễn văn Hoa	Bình Thuận - Bình Sơn		13.20	X				
130	55371	Trần Hào	Bình Thuận - Bình Sơn		13.20	X				
131	50150	Nguyễn Hữu Phước	Bình Hải - Bình Sơn		13.30	X				
132	55102	Đỗ Thành Niêm	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.30	X				
133	55216	Nguyễn Văn Mười	Bình Thuận - Bình Sơn		13.30	X				
134	50005	Đặng Minh Ngói	Bình Thuận - Bình Sơn		13.30	X				
135	50015	Trần Hữu Thanh	Bình Thuận - Bình Sơn		13.30	X				
136	5592	Bùi Thanh Quang	Bình Châu - Bình Sơn		13.40	X				
137	50040	Huỳnh Ngọc Huệ	Bình Đông - Bình Sơn		13.40	X				
138	50364	Đỗ Văn Anh	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.40	X				
139	50163	Nguyễn Thuận	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.40	X				
140	50979	Trần Bình Trọng	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.40	X				
141	55615	Trần Hải	Bình Thuận - Bình Sơn		13.40	X				
142	55291	Hồ Thanh Minh	Bình Chánh - Bình Sơn		13.50	X				
143	55874	Mai Thị Liên	Bình Chánh - Bình Sơn		13.50	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
144	95683	Võ Nhuận	Bình Chánh - Bình Sơn		13.50	X				
145	50266	Bùi Tấn Nghĩa	Bình Châu - Bình Sơn		13.50	X				
146	95011	Trần Tuấn	Bình Dương - Bình Sơn		13.50	X				
147	50075	Lê Văn Hạ	Bình Hải - Bình Sơn		13.50	X				
148	90102	Nguyễn Đức Nhân	Bình Hải - Bình Sơn		13.50	X				
149	90086	Trương Thanh Phò	Bình Hải - Bình Sơn		13.50	X				
150	90105	Võ Quân	Bình Hải - Bình Sơn		13.50	X				
151	50354	Trần Thanh Bình	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.50	X				
152	50220	Trần Trinh	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.50	X				
153	95748	Bùi Văn Thương	Bình Thuận - Bình Sơn		13.50	X				
154	50061	Nguyễn Thanh Bình	Bình Thuận - Bình Sơn		13.50	X				
155	55017	Bùi Thị Chung	Bình Thuận - Bình Sơn		13.50	X				
156	50023	Phùng Tấn Dũng	Bình Thuận - Bình Sơn		13.50	X				
157	55292	Trần Xuân Tiến	Bình Thuận - Bình Sơn		13.50	X				
158	50066	Trương Văn Thanh	Bình Chánh - Bình Sơn		13.60	X				
159	55669	Tiêu Việt Mân	Bình Châu - Bình Sơn		13.60	X				
160	95559	Nguyễn Thành Trung	Bình Dương - Bình Sơn		13.60	X				
161	50096	Võ Đức Vinh	Bình Hải - Bình Sơn		13.60	X				
162	55540	Trần Cửu	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.60	X				
163	50563	Bùi Min	Bình Đông - Bình Sơn		13.70	X				
164	95459	Lê Văn Bốn	Bình Hải - Bình Sơn		13.70	X				
165	50218	Phạm Luyện	Bình Hải - Bình Sơn		13.70	X				
166	50035	Nguyễn Thân	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.70	X				
167	90058	Nguyễn Tấn Công	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.70	X				
168	55570	Huỳnh Thế Vàng	Bình Thạnh - Bình Sơn		13.70	X				
169	5721	Phạm Đình Tuyên	Bình Châu - Bình Sơn		13.80	X				
170	55059	Nguyễn Thế Vinh	Bình Đông - Bình Sơn		13.80	X				
171	55925	Nguyễn Xuân Tính	Bình Đông - Bình Sơn		13.80	X				
172	50302	Nguyễn Mùi	Bình Hải - Bình Sơn		13.80	X				
173	50968	Trương Hoàng	Bình Thuận - Bình Sơn		13.80	X				
174	55521	Nguyễn Văn Truyền	Bình Thuận - Bình Sơn		13.80	X				
175	50976	Phạm Được	Bình Thuận - Bình Sơn		13.80	X				
176	55649	Dương Tấn Đoàn	Bình Châu - Bình Sơn		13.90	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
177	90145	Lê Thanh Bình	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
178	90389	Nguyễn Văn Dũng	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
179	50094	Trần Văn Cường	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
180	50219	Trần văn Bình	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
181	90290	Tu Đình Thanh	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
182	50380	Võ Anh Tinh	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
183	90082	Lương Văn Dũng	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
184	90553	Đỗ Hùng Việt	Bình Hải - Bình Sơn		13.90	X				
185	50033	Đặng Minh Nghĩa	Bình Thuận - Bình Sơn		13.90	X				
186	95257	Nguyễn Ưu	Bình Thuận - Bình Sơn		13.90	X				
187	50778	Nguyễn Thế Quý	Bình Thuận - Bình Sơn		13.90	X				
188	55268	Phạm Đăng Hưng	Bình Chánh - Bình Sơn		14.00	X				
189	50222	Võ Ngọc Anh	Bình Chánh - Bình Sơn		14.00	X				
190	50273	Phạm Một	Bình Châu - Bình Sơn		14.00	X				
191	90531	Võ Duy Hoàng	Bình Châu - Bình Sơn		14.00	X				
192	90019	Nguyễn Tân	Bình Châu - Bình Sơn		14.00	X				
193	90084	Nguyễn Ngọc Vĩ	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
194	55958	Ao Văn Bông	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
195	90087	Phạm Duy Vương	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
196	55135	Phạm Ngọc Sự	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
197	50468	Trương Tấn Công	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
198	50191	Võ Tấn Sen	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
199	55170	Trình Thanh Hà	Bình Hải - Bình Sơn		14.00	X				
200	50178	Ngô Văn Xuân	Bình Thạnh - Bình Sơn		14.00	X				
201	55386	Nguyễn Tấn Tài	Bình Thạnh - Bình Sơn		14.00	X				
202	50274	Đỗ Hoanh	Bình Thạnh - Bình Sơn		14.00	X				
203	50726	Nguyễn Cu	Bình Thuận - Bình Sơn		14.00	X				
204	55809	Nguyễn Văn Nam	Bình Thuận - Bình Sơn		14.00	X				
205	55467	Kiều Tấn	Bình Chánh - Bình Sơn		14.10	X				
206	95282	Trần Văn Chính	Bình Đông - Bình Sơn		14.10	X				
207	90068	Đỗ Đình Ly	Bình Đông - Bình Sơn		14.10	X				
208	50182	Huỳnh Văn Quang	Bình Hải - Bình Sơn		14.10	X				
209	55361	Huỳnh Thế Quý	Bình Thạnh - Bình Sơn		14.10	X				
210	90894	Tu Đình Anh	Bình Hải - Bình Sơn		14.15	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
211	95636	Bùi Việt Phúc	Bình Châu - Bình Sơn		14.20	X				
212	90372	Trần Đạo	Bình Dương - Bình Sơn		14.20	X				
213	90239	Nguyễn Văn Hùng	Bình Hải - Bình Sơn		14.20	X				
214	55741	Đặng Bá Thiện	Bình Thuận - Bình Sơn		14.20	X				
215	55749	Nguyễn Đức Trang	Bình Thuận - Bình Sơn		14.20	X				
216	90705	Trương Minh Lộc	Bình Châu - Bình Sơn		14.30	X				
217	90990	Lý Văn Ân	Bình Dương - Bình Sơn	571/19	14.30	X				3/6/2020
218	95180	Bùi Huy Chiến	Bình Hải - Bình Sơn		14.30	X				
219	55894	Bùi Hiền	Bình Thuận - Bình Sơn		14.30	X				
220	50973	Trương Văn Thuận	Bình Thuận - Bình Sơn		14.40	X				
221	50231	Trần Đến	Bình Chánh - Bình Sơn		14.50	X				
222	50114	Bùi Tèo	Bình Hải - Bình Sơn		14.50	X				
223	95840	Hồ Ngọc Cảnh	Bình Hải - Bình Sơn		14.50	X				
224	50455	Nguyễn Ngọc Tâm	Bình Thanh - Bình Sơn		14.50	X				
225	55020	Lý Văn Cu	Bình Thuận - Bình Sơn		14.50	X				
226	55414	Bùi Quang Dũng	Bình Thuận - Bình Sơn		14.50	X				
227	90780	Nguyễn Văn Điều	Bình Đông - Bình Sơn		14.60	X				
228	95476	Huỳnh Văn Chim	Bình Hải - Bình Sơn		14.60	X				
229	95926	Trịnh Thanh Đô	Bình Hải - Bình Sơn		14.60	X				
230	55936	CTTNHH MTV Hào Hưng	Bình Thuận - Bình Sơn		14.60	X				
231	55916	Võ Văn Sừ	Bình Dương - Bình Sơn		14.70	X				
232	95792	Nguyễn Văn Tâm	Bình Hải - Bình Sơn		14.70	X				
233	50048	Nguyễn Văn Nam	Bình Thuận - Bình Sơn		14.70	X				
234	90153	Trần Văn Vân	Bình Hải - Bình Sơn		14.80	X				
235	90101	Phù Trung Tới	Bình Hải - Bình Sơn		14.80	X				
236	95762	Nguyễn Hoà	Bình Hải - Bình Sơn		14.80	X				
237	90160	Phù Trung Tiến	Bình Hải - Bình Sơn		14.90	X				
238	50793	Nguyễn Văn Lá	Bình Thuận - Bình Sơn		14.90	X				
239	55981	Phạm Văn Vân	Bình Thuận - Bình Sơn		14.90	X				
240	90439	Phan Văn Tuấn	Bình Hải - Bình Sơn		15.00	X				
241	90463	Huỳnh Lang	Bình Thanh - Bình Sơn		15.00	X				
242	90108	Nguyễn Thanh Tuấn	Bình Thanh - Bình Sơn	1140/19	15.00	X				31/03/2020
243	50509	Nguyễn Thanh Vương	Bình Thuận - Bình Sơn		15.00	X				
244	50443	Huỳnh Tấn Minh	Bình Đông - Bình Sơn		15.10	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
245	95341	Nguyễn Minh Lân	Bình Châu - Bình Sơn		15.20	X				
246	50022	Bùi Tĩnh	Bình Thuận - Bình Sơn		15.30	X				
247	95002	Trần Tuấn	Bình Dương - Bình Sơn	1692/20	15.37	X				31/3/2020
248	90452	Nguyễn Quang Vinh	Bình Thạnh - Bình Sơn	0551/19	15.40	X				31/3/2020
249	95791	Nguyễn Đức Lý	Bình Hải - Bình Sơn		15.50	X				
250	55961	Trần Sáu	Bình Thạnh - Bình Sơn		15.50	X				
251	90837	Trịnh Hồng Dũng	Bình Hải - Bình Sơn		15.70	X				
252	90407	Phạm Tấn Bé	Bình Hải - Bình Sơn		16.80	X				
253	90214	Phạm Tấn Sơn	Bình Hải - Bình Sơn	102/17	17.40	X				
254	95279	Nguyễn Văn Đông	Bình Hiệp - Bình Sơn	0109/19	20.60	X				31/3/2020
255	95537	Dương Văn Rin	Bình Châu - Bình Sơn		24.00	X				

III Huyện Mộ Đức (21 tàu)

1	33005	Lê Thái Thi	Đức Lợi - Mộ Đức		8.60	X				
2	33043	Trần Ngọc Đức	Đức Lợi - Mộ Đức		10.80	X				
3	33003	Lê Tấn Cận	Đức Lợi - Mộ Đức		10.90	X				
4	33017	Đặng Xin	Đức Lợi - Mộ Đức		11.00	X				
5	33001	Nguyễn Đăng	Đức Lợi - Mộ Đức		11.50	X				
6	33004	Bùi Minh Tuấn	Đức Lợi - Mộ Đức		11.60	X				
7	33204	Nguyễn Minh Tư	Đức Lợi - Mộ Đức		11.70	X				
8	33007	Lê Văn Hồng	Đức Lợi - Mộ Đức		11.80	X				
9	33034	Lê Văn Thông	Đức Lợi - Mộ Đức		11.80	X				
10	33002	Nguyễn Đạt	Đức Lợi - Mộ Đức		12.10	X				
11	33049	Bùi Văn Minh	Đức Lợi - Mộ Đức		12.20	X				
12	33013	Nguyễn Lúc	Đức Lợi - Mộ Đức		12.30	X				
13	33006	Lê Nông	Đức Lợi - Mộ Đức		12.80	X				
14	33021	Mai Hoài Hủy	Đức Lợi - Mộ Đức		13.10	X				
15	33194	Nguyễn Văn Dũng	Đức Lợi - Mộ Đức		13.30	X				
16	33012	Bùi Út	Đức Phong - Mộ Đức		13.30	X				
17	33025	Đặng Mới	Đức Lợi - Mộ Đức		13.50	X				
18	33156	Ngô Hy	Đức Lợi - Mộ Đức		13.50	X				
19	33002	Bùi Tô	Đức Lợi - Mộ Đức		14.50	X				
20	33231	Bùi Thanh Xưa	Đức Lợi - Mộ Đức		14.90	X				
21	93022	Ngô Quang Hát	Đức Lợi - Mộ Đức		16.00	X				

IV Thành phố Quảng Ngãi (261 tàu)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	27030	Tạ Tam	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		10.00	X				
2	11314	Võ Thanh Dũng	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		10.30	X				
3	2171	Nguyễn Luật	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		10.70	X				
4	1164	Nguyễn Tuyên	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		10.80	X				
5	91392	Công ty TNHH MTV Minh	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		11.00	X				
6	11545	Nguyễn Văn Quận	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.10	X				
7	11356	Phạm Văn Trạch	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		11.10	X				
8	91579	Dương Vinh	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		11.20	X				
9	27227	Nguyễn Hoàng Anh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		11.50	X				
10	11561	Nguyễn Văn Tuấn	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.50	X				
11	22270	Nguyễn Hà	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		11.60	X				
12	11063	Lê Long	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.60	X				
13	11749	Phạm Khù	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.60	X				
14	11316	Nguyễn Chung	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.70	X				
15	11580	Đoàn Văn Hoạt	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		11.70	X				
16	11542	Phạm Ngọc Hoàng	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		11.80	X				
17	11065	Nguyễn Trung Hải	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		11.80	X				
18	22886	Trần Dưỡng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.00	X				
19	1093	Huỳnh Văn Thanh	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.00	X				
20	11100	Phạm Trung Trí	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.00	X				
21	11407	Nguyễn Chí Dũng	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.00	X				
22	11543	Nguyễn Văn Năm	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.10	X				
23	11572	Nguyễn Phòng	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.20	X				
24	11326	Nguyễn Quốc Vương	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.20	X				
25	22702	Nguyễn Chóng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.30	X				
26	11552	Nguyễn Chí	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.30	X				
27	11550	Nguyễn Quảng	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.30	X				
28	11303	Trần Quang	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.30	X				
29	22758	Trần Dân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.40	X				
30	22101	Đinh Đức	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.40	X				
31	11701	Võ Văn Sáu	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		12.40	X				
32	22228	Phạm Văn Khoa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.50	X				
33	22034	Lê Văn Bưởi	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		12.50	X				
34	22240	Dương Văn Thương	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		12.50	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
35	11752	Nguyễn Văn Quang	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.50	X				
36	11076	Phạm Tân	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		12.50	X				
37	27130	Phan Văn Xu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.60	X				
38	11037	Nguyễn Văn Quân	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.60	X				
39	7387	Trần Văn Y	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.70	X				
40	92022	Võ Hùng Minh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.70	X				
41	11893	Lê Văn Nghiệp	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.70	X				
42	11867	Trần Ngọc Dương	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.70	X				
43	22188	Lê Diệu	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		12.80	X				
44	11155	Nguyễn Phương	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.80	X				
45	22209	Trần Văn Quỳnh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		12.90	X				
46	11541	Nguyễn Môn	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		12.90	X				
47	91516	Nguyễn Thành Trung	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		12.90	X				
48	11553	Nguyễn Quang	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.90	X				
49	11353	Nguyễn Bổng	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		12.90	X				
50	91102	Nguyễn Văn Minh	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.00	X				
51	11276	Lương Văn Hiền	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.00	X				
52	11038	Trần Ngọc Nam	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.00	X				
53	22193	Nguyễn Văn Thoi	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.10	X				
54	11098	Trần Chua	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.10	X				
55	11506	Dương Đình Triết	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.10	X				
56	27320	Lê Văn Tâm	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.20	X				
57	22578	Nguyễn Bảy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.20	X				
58	22793	Nguyễn Thu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.20	X				
59	11623	Phạm Ngọc Tâm	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.20	X				
60	11613	Ngô Quang Phúc	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.30	X				
61	92220	Phạm Đầy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.40	X				
62	22424	Trương Thị Đỡ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
63	22958	Võ Xin	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
64	22127	Tô Quang Phụng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
65	27563	Phan Văn Lâm	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
66	27269	Lê Beo	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
67	11852	Lê Văn Thân	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
68	91086	Nguyễn Thêm	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.50	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
69	11461	Huỳnh Tấn Vinh	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
70	11213	Huỳnh Thanh Long	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.50	X				
71	22708	Trần Minh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.60	X				
72	91575	Võ Công Tri	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.60	X				
73	11807	Lê Văn Thảo	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.60	X				
74	11241	Nguyễn Thanh Tuấn	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.60	X				
75	22119	Đỗ Văn Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
76	22325	Phạm Thanh Bình	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
77	91060	Nguyễn Văn Trước	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
78	91896	Lương Thành Hóm	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
79	11839	Phạm Văn Hà	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
80	91764	Trần Phong	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
81	91498	Trần Văn Che	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
82	91297	Võ Sung	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
83	91665	Nguyễn Duy Sanh	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.70	X				
84	92027	Trần Thành Sinh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.80	X				
85	11670	Huỳnh Văn Trường	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		13.80	X				31/12/2019
86	91271	Võ Cao Việt	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi	0395/19	13.80	X				
87	11125	Võ Văn Chuyên	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		13.80	X				
88	92290	Lê Văn Mỹ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.86	X				
89	7343	Nguyễn Văn Hùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.90	X				
90	92319	Phạm Văn Hùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		13.90	X				
91	22372	Phạm Văn Vinh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.00	X				
92	22273	Trần Văn Tin	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.00	X				
93	97784	Cao Văn Chính	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.00	X				
94	27173	Võ Nền	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.00	X				
95	11141	Phạm Hải	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		14.00	X				
96	22806	Lê Văn Diễn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.10	X				
97	22586	Phạm Văn Bằng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.10	X				
98	91788	Ngô Tấn Hùng	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.10	X				
99	11138	Trần Văn Danh	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.10	X				
100	91354	Ngô Ngân	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.10	X				
101	92294	Phan Khắc Huy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.20	X				
102	11643	Phan Thành Được	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		14.20	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
103	11535	Võ Minh Lành	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.20	X				
104	22244	Nguyễn Thiét	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.30	X				
105	11204	Nguyễn Nhút	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		14.30	x				
106	91780	Dương Mão	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.30	X				
107	1048	Lê Văn Na	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.30	X				
108	2090	Nguyễn Thanh Hùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.40	X				
109	27207	Võ Khoe	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.40	X				
110	91309	Lê Thị Liên	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.40	X				
111	92097	Đinh Văn Bổng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
112	92122	Trần Đức Quang	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
113	22050	Trần Huệ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
114	22980	Đinh Văn Ty	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
115	22396	Dương Minh Điểm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
116	11245	Ngô Quang Khánh	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		14.50	X				
117	91358	Võ Hồng Khanh	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		14.55	X				
118	22343	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.60	X				31/03/2020
119	92618	Nguyễn Văn Tám	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	1439/20	14.60	X				11/6/2020
120	92210	Lê Văn Tiếng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	579/19	14.60	X				
121	22135	Phạm Cu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.60	X				
122	92331	Nguyễn Văn Hoàng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.70	X				
123	97501	Võ Văn Tê	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.70	X				
124	22081	Trần Liễu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.70	X				
125	91016	Nguyễn Thanh Tân	Tỉnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		14.70	X				
126	97739	Hồ Thanh Lâm	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.80	X				
127	2460	Mai Văn Hưng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.80	X				
128	27829	Phạm Tấn Tân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		14.80	X				
129	22342	Dương Tấn Bốn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.00	X				
130	92077	Phạm Văn Sơn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.00	X				
131	92037	Phạm Văn Tiếng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.00	X				
132	27747	Nguyễn Thanh Hải	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		15.00	X				
133	22380	Phạm Thanh Hùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.10	X				
134	97654	Nguyễn Thanh Mua	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.20	X				
135	22685	Trần Văn Hai	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.20	X				
136	91503	Trần Thị Bích Nga	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.20	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
137	7294	Võ Trúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.30	X				
138	91976	Trần Thị Bích Trâm	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.30	X				
139	91450	Nguyễn Chí Linh	Tịnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		15.30	X				
140	92482	Phạm Có	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.40	X				
141	92040	Nguyễn Văn Cung	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		15.50	X				
142	91632	Đỗ Thanh Sang	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.60	X				
143	92281	Trần Mười	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.70	X				
144	91478	Trần Quốc Hải	Tịnh Kỳ - TP Quảng Ngãi		15.70	X				
145	97458	Trần Nam Nhân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.70	X				
146	97289	Lê Văn Hưng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.80	X				
147	91255	Phạm Thị An	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.80	X				
148	91014	Phạm Lạc	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.80	X				
149	97035	Lê Văn Chưởng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.90	X				
150	97394	Nguyễn Thiệt	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		15.90	X				
151	91123	Trương Quang Tuấn	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		15.90	X				
152	91220	Nguyễn Văn Đậu	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0234/19	16.00	X				
153	97745	Võ Sáu	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0150/19	16.10	X				31/3/2020
154	97759	Nguyễn Chín	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.20	X				
155	91371	Nguyễn Pha	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0385/19	16.20	X				
156	92651	Võ Hữu Lộc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		16.30	X				
157	91369	Võ Cao Trung	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi	0386/19	16.30	X				31/3/2020
158	92761	Ngô Như Hết	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.40	X				
159	92898	Trần Đình Khôi	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.50	X				
160	92030	Trần Văn Thanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		16.60	X				
161	92172	Hồ Văn Hùng	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		16.70	X				31/12/2019
162	91110	Nguyễn Văn Trâm	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		16.87	X				
163	22167	Nguyễn Văn Lập	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.00	X				
164	92105	Đinh Bảy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.00	X				
165	92468	Đinh Hà	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		17.00	X				
166	97459	Trần Nam Nhân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.00	X				31/3/2020
167	92415	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0250/19	17.30	X				
168	91603	Nguyễn Vương	Tịnh Khê - TP Quảng Ngãi		17.30	X				
169	97406	Lê Thị Huệ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.40	X				
170	92869	Trần Thị Hai	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		17.50	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
171	91116	Võ Văn Thủy	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		17.50	X				
172	92501	Trần Văn Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		17.60	X				
173	91581	Mai Tiến Lên	Tỉnh Hòa - TP Quảng Ngãi		18.00	X				
174	92681	Lê Văn Linh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.20	X				
175	97655	Nguyễn Thị Bé Phúc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		18.20	X				
176	92005	Lê Văn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.30	X				31/12/2019
177	97346	Lê Văn Lanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0102/19	18.40	X				
178	97288	Nguyễn Thành Đông	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.50	X				
179	97262	Trần Quang Diễm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	966/19	18.60	X				
180	91292	Lê Thái Bình	Tỉnh Khê - TP Quảng Ngãi		18.60	X				
181	92556	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.70	X				
182	92147	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		18.90	X				31/12/2019
183	92770	Trần Quang Trung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.00	X				
184	92791	Trần Văn Ngọc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0237/19	19.00	X				31/12/2019
185	92798	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.00	X				31/12/2019
186	97420	Nguyễn Thái Hòa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.20	X				
187	92459	Đinh Hà	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.30	X				
188	92056	Lê Tấn Sắc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	160/19	19.50	X				
189	92458	Võ Hùng Ly	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.50	X				
190	92999	Phan Khắc Huy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.70	X				
191	92835	Đỗ Hồng Vũ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.70	X				
192	92802	Huỳnh Tấn Lâm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.70	X				
193	92160	Nguyễn Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		19.80	X				
194	92849	Nguyễn Thanh Mua	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0500/19	19.90	X				
195	97243	Nguyễn Múc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		19.90	X				
196	92605	Cao Tấn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0470/19	20.00	X				31/12/2019
197	92035	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0491/19	20.10	X				31/12/2019
198	92189	Lê Văn Thức	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		20.10	X				31/12/2019
199	92787	Võ Ca	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.20	X				
200	97154	Bùi Bình	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.30	X				31/12/2019
201	92426	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0251/19	20.40	X				
202	97368	Phạm Văn Dệp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.50	X				
203	97344	Đinh Văn Phúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.60	X				
204	92571	Phạm Văn Cúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.70	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
205	92009	Trần Bốn	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		20.70	X				
206	92305	Võ Văn Chở	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		20.80	X				31/12/2019
207	92428	Lưu Văn Hai	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0654/19	20.90	X				
208	92364	Hồ Thanh Lâm	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.00	X				
209	97032	Trần Gió	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.00	X				
210	97134	Nguyễn Tấn Thuận	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	275/19	21.05	X				
211	92653	Phan Y	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		21.30	X				31/12/2019
212	97171	Nguyễn Tấn Quang	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0740/19	21.50	X				
213	97255	Nguyễn Ba	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.50	X				
214	97588	Nguyễn Thị Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.50	X				
215	92984	Trần Văn Nhau	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.50	X				31/12/2019
216	92914	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.70	X				
217	92614	Nguyễn Thanh Tùng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		21.80	X				
218	92384	Nguyễn Tư	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.00	X				
219	92233	Phạm Văn Bảy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.00	X				
220	92145	Phạm Văn Định	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0252/19	22.20	X				
221	92915	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.30	X				
222	95905	DNTN Bình Dung	Lê Trung Đình - TP Quảng Ngãi		22.40	X				
223	97155	Nguyễn Thanh Hoa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.50	X				
224	97979	Trần Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.50	X				
225	92993	Trương Thị Kim Quy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.50	X				
226	92436	Lê Văn Mươi	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.50	X				
227	92799	Trần Văn Quanh	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		22.50	X				
228	92467	Phạm Anh Tuấn	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.60	X				
229	97235	Lưu Văn Tho	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.70	X				
230	97508	Phạm Văn Nghiệp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.70	X				
231	92803	Huỳnh Tấn Lâm	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		22.70	X				
232	97369	Phạm Văn Đẹp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		22.80	X				31/12/2019
233	92626	Võ Hồng Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0675/19	22.80	X				31/12/2019
234	92843	Phan Y	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		22.80	X				
235	92194	Trần Văn Tiết	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0661/19	23.00	X				
236	92232	Trần Thành Công	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	0490/19	23.00	X				31/12/2019
237	97345	Đinh Văn Phúc	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.20	X				
238	97539	Trần Mươi Em	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.20	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
239	92985	Trần Văn Nhau	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.50	X				31/12/2019
240	92951	Phạm Văn Quang	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		23.50	X				
241	92184	Nguyễn Nhỏ	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.60	X				
242	92266	Phạm Duy Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		23.70	X				
243	97599	Nguyễn Thị Chung	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.00	X				
244	92383	Phan Thị Bé Cẩm	Nghĩa Lộ - TP Quảng Ngãi	0128/19	24.00	X				
245	92375	Trần Văn Thanh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.20	X				30/9/2019
246	92060	Phạm Thị Cù	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi	0099/19	24.30	X				
247	97507	Phạm Văn Hiệp	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.40	X				
248	92344	Phạm Duy Khánh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.40	X				
249	92994	Trương Thị Kim Quy	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.50	X				
250	97461	Nguyễn Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.50	X				
251	92012	Nguyễn Tư	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.50	X				
252	97696	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.50	X				
253	97478	Nguyễn Tấn Dũng	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.50	X				
254	97779	Trương Hoài Quý	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	617/19	24.80	X				
255	92627	Võ Hồng Thành	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		24.80	X				31/12/2019
256	92478	Lê Văn Thúc	Nghĩa Phú - TP Quảng Ngãi		24.90	X				
257	92643	Trần Thị Lệ Vân	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		25.00	X				
258	92490	Lê Văn Linh	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		25.00	X				
259	92448	Nguyễn Tấn Thuận	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi	276/19	25.05	X				
260	97697	Trương Hoài Nghĩa	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		26.40	X				
261	92889	CTTNHH MTV Cư Lên	Nghĩa An - TP Quảng Ngãi		31.20	X				
V Huyện Tư Nghĩa (03 tàu)										
1	22282	Đồng Sơn	Nghĩa Hà - huyện Tư Nghĩa		14.30	X				
2	92503	Nguyễn Đình Danh	Nghĩa Lâm - huyện Tư Nghĩa		14.30	X				
3	2545	Trần Văn Liêm	Nghĩa Hòa - huyện Tư Nghĩa		14.60	X				
VI Thị xã Đức Phổ (88 tàu)										
1	44711	Nguyễn Thu	Phổ Châu - Đức Phổ		9.70	X				
2	44190	Võ Dân	Phổ Thạnh - Đức Phổ		9.80	X				
3	44211	Đỗ Văn Ngòi	Phổ Quang - Đức Phổ		10.20	X				
4	48573	Huỳnh Quyền	Phổ Quang - Đức Phổ		10.40	X				
5	44904	Nguyễn Văn Nghiệp	Phổ Quang - Đức Phổ		10.50	X				
6	44025	Nguyễn Duy Tình	Phổ Quang - Đức Phổ		10.70	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
7	44061	Võ Sư	Phố Thạnh - Đức Phổ		11.00	X				
8	44182	Đặng Văn Yên	Phố Quang - Đức Phổ		11.20	X				
9	44517	Đỗ Thanh Sang	Phố Quang - Đức Phổ		11.20	X				
10	44108	Lê Ga	Phố Thạnh - Đức Phổ		11.20	X				
11	48593	Đặng Phi Công	Phố Quang - Đức Phổ		11.30	X				
12	48961	Lê Thanh Trà	Phố Quang - Đức Phổ		11.30	X				
13	44238	Nguyễn Rậm	Phố Quang - Đức Phổ		11.50	X				
14	94264	Đỗ Văn Dự	Phố Quang - Đức Phổ		11.70	X				
15	48935	Đặng Sô	Phố Quang - Đức Phổ		11.80	X				
16	48121	Nguyễn Đình Hải	Phố An - Đức Phổ		12.20	X				
17	94748	Lê Tiến	Phố Châu - Đức Phổ		12.20	X				
18	94474	Nguyễn Văn Trọng	Phố Quang - Đức Phổ		12.30	X				
19	48139	Bùi Thiên	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.30	X				
20	44223	Bùi Ân	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.40	X				
21	48068	Mai Yên	Phố Quang - Đức Phổ		12.50	X				
22	44118	Ngô Thanh Hiền	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.50	X				
23	44356	Trần Xuân Phúc	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.60	X				
24	44505	Phạm Xuân Chương	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.70	X				
25	44612	Trần Minh Đồ	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.90	X				
26	44055	Trần Liệu	Phố Thạnh - Đức Phổ		12.90	X				
27	44283	Đặng Hoàng Quang	Phố Quang - Đức Phổ		13.00	X				
28	44728	Trần Tấn Thành	Phố Thạnh - Đức Phổ		13.00	X				
29	44821	Nguyễn Hữu Thọ	Phố Thạnh - Đức Phổ		13.30	X				
30	44701	Đỗ Dương	Phố Thạnh - Đức Phổ		13.50	X				
31	48824	Nguyễn Hay	Phố Thạnh - Đức Phổ		13.60	X				23/7/2020
32	94244	Lê Văn Tân	Phố Thạnh - Đức Phổ		14.50	X				
33	98407	Mai Trinh	Phố Thạnh - Đức Phổ		14.50	X				
34	94647	Trần Hòa	Phố Thạnh - Đức Phổ		14.50	X				
35	98012	Lê Văn Khá	Phố Thạnh - Đức Phổ		14.70	X				
36	98309	Dương Văn Dũng	Phố Thạnh - Đức Phổ	406/19	14.80	X				
37	94993	Nguyễn Văn Công	Phố Thạnh - Đức Phổ		14.90	X				
38	94319	Phạm Văn Thái	Phố Thạnh - Đức Phổ		15.00	X				
39	94046	Phan Thanh Trường	Phố Thạnh - Đức Phổ		15.10	X				31/03/2020
40	94413	Võ Thị Phở	Phố Thạnh - Đức Phổ	321/19	15.20	X				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
41	94941	Trần Quyền	Phổ Thành - Đức Phổ	0202/19	15.20	X				
42	98341	Thái Lý Cường	Phổ Thành - Đức Phổ		15.20	X				
43	94387	Nguyễn Văn Hải	Phổ Thành - Đức Phổ		15.30	X				
44	98429	Nguyễn Chọi	Phổ Thành - Đức Phổ		15.50	X				
45	94763	Võ Thanh Bình	Phổ Thành - Đức Phổ	377/19	15.70	X				
46	94473	Ngô Văn Phần	Phổ Thành - Đức Phổ		15.70	X				
47	94286	Huỳnh Hồng	Phổ Thành - Đức Phổ		15.80	X				
48	94932	Trần Hòa	Phổ Thành - Đức Phổ		15.80	X				
49	94063	Nguyễn Cu Ty	Phổ Thành - Đức Phổ		15.80	X				
50	94584	Võ Tấn Đa	Phổ Thành - Đức Phổ	889/19	16.00	X				
51	98552	Nguyễn Chỏi	Phổ Thành - Đức Phổ		16.10	X				
52	94012	Nguyễn Hợp	Phổ Thành - Đức Phổ		16.30	X				
53	98583	Nguyễn Thị Loan	Phổ Thành - Đức Phổ		16.30	X				
54	94652	Nguyễn Văn Công	Phổ Thành - Đức Phổ		16.40	X				31/12/2019
55	94315	Võ Thị Thơm	Phổ Thành - Đức Phổ	0008/19	16.50	X				
56	98721	Ngô Minh Sâm	Phổ Thành - Đức Phổ		16.80	X				13/8/2020
57	98272	Võ Thị Phở	Phổ Thành - Đức Phổ	322/19	16.80	X				
58	94324	Ngô Minh Sâm	Phổ Thành - Đức Phổ		16.90	X				
59	98380	Nguyễn Được	Phổ Thành - Đức Phổ	0027/19	17.00	X				
60	98445	Huỳnh Thị Kim Lan	Phổ Thành - Đức Phổ		17.20	X				
61	94566	Nguyễn Ngọc Ở	Phổ Khánh - Đức Phổ		17.40	X				31/2020
62	98128	Huỳnh Hữu Thanh	Phổ Thành - Đức Phổ	0625/19	17.60	X				
63	98126	Nguyễn Kế	Phổ Thành - Đức Phổ		17.80	X				31/12/2019
64	94937	Nguyễn Minh	Phổ Thành - Đức Phổ	0492/19	17.80	X				
65	98028	Phạm Tinh	Phổ Thành - Đức Phổ		17.90	X				
66	98499	Đặng Hoàng Phi	Phổ Thành - Đức Phổ		17.90	X				31/12/2019
67	94421	Lê Minh Đen	Phổ Thành - Đức Phổ	0138/19	18.00	X				
68	98453	Kinh Quang Cang	Phổ Thành - Đức Phổ		18.30	X				31/12/2019
69	94995	Nguyễn Văn Như	Phổ Thành - Đức Phổ	0072/19	18.40	X				
70	98076	Phan Tây	Phổ Thành - Đức Phổ	115/19	18.50	X				
71	98313	Trần Ngọc Tiếp	Phổ Thành - Đức Phổ		18.50	X				
72	98221	Đặng Văn Cường	Phổ Thành - Đức Phổ		18.50	X				31/12/2019
73	98406	Nguyễn Thanh Bình	Phổ Thành - Đức Phổ	0085/19	18.50	X				
74	94828	Võ Đóm	Phổ Thành - Đức Phổ		18.60	X				

[illegible]